TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 632/2018/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Ủ Thị Bạch Yến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Ông Nguyễn Công Phú

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 14/2018/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 2 năm 2018 (kèm theo Quyết định sửa chữa, bổ sung số 93/2018/QĐ-SCBS ngày 11/5/2018)

Toà án nhân dân quận B, Thành phố H đã căn cứ vào Điều 214, 215 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 198 đường Q, phường L, quận K, Thành phố HN.

Bị đơn: Công ty X.

Địa chỉ: 327 đường C, phường M, quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Công T

2) Bà Lê Thị Ngân H

3) Bà Nguyễn Trúc Q

Cùng địa chỉ: 329/1 đường C, P phường M, quận B, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/3/2018 của Bị đơn - Công ty X và đơn kháng cáo ngày 29/3/2018 của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Công T, bà Lê Thị Ngân H và bà Nguyễn Trúc Q không đồng ý cấp sơ thẩm tạm đình chỉ với lý do chờ kết quả xác minh của Công an phường M, thành phố L, tỉnh A; Yêu cầu hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 14/2018/QĐST-KDTM ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H; Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đơn yêu cầu độc lập ngày 08/11/2017 là buộc ngân hàng phải giải chấp, trả lại các giấy tờ bản chính đã nhận trong hai hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 0093/2011/VCBQ5 ngày 06/6/2011 và số 0182/2015/VCB.Q5 ngày 09/4/2015; Xem xét lại các tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất 302,5m^2 tại thửa số 71,

72 tờ bản đồ số 007 phường M, thành phố L, tỉnh A và căn nhà số 329/1 đường C, phường M, quận B, Thành phố H không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản vay giấy nhận nợ số 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80 và 81 của hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 04/5/2016 Công ty X vay của Ngân hàng N nên các ông bà Nguyễn Công T, bà Lê Thị Ngân H và bà Nguyễn Trúc Q không phải chịu trách nhiệm bảo lãnh bằng tài sản nêu trên đối với các khoản vay theo giấy nhận nợ đã nêu trên.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2017 của Ngân hàng N yêu cầu Công ty X có nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết trong đó có hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 04/5/2016. Trong trường hợp Công ty X không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay theo các hợp đồng tín dụng thì ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay của Công ty X, cụ thể là quyền sử dụng đất 302,5m^2 tại thửa số 71, 72 tờ bản đồ số 007 phường M, thành phố L, tỉnh A và căn nhà số 329/1 đường C, phường M, quận B, Thành phố H thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Công T và bà Lê Thị Ngân H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận B ra Quyết định số 40/QĐ-CCTLCC ngày 05/01/2018 yêu cầu Công an phường M, thành phố L, tỉnh A cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án biết có bao nhiêu người đang sinh sống tại thửa số 71, 72 tờ bản đồ số 007 phường M, thành phố L, tỉnh A.

Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân quận B ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 14/2018/QĐST-KDTM với lý do chờ kết quả xác minh của Công an phường M, thành phố L, tỉnh A.

Xét thấy, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 14/2018/QĐST-KDTM ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận B là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự là cần đợi kết quả cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty X, ông Nguyễn Công T, bà Lê Thị Ngân H và bà Nguyễn Trúc Q.

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 14/2018/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2018 (kèm theo Quyết định sửa chữa, bổ sung số 93/2018/QĐ-SCBS ngày 11/5/2018) của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty X, ông Nguyễn Công T, bà Lê Thị Ngân H và bà Nguyễn Trúc Q mỗi đương sự phải chịu án phí phúc thẩm là

2.000.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng của mỗi đương sự đã nộp theo các biên lai thu của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H cụ thể các biên lai có số 0004125 ngày 16/3/2018 và 0004489 ngày 09/5/2018 (Công ty X nộp), biên lai thu số 0004271 ngày 06/4/2018 và 0004486 ngày 09/5/2018 (ông T nộp), biên lai thu số 0004272 ngày 06/4/2018 và 0004487 ngày 09/5/2018 (bà H nộp), biên lai thu số 0004273 ngày 06/4/2018 và 0004488 ngày 09/5/2018 (bà Q nộp); nay các đương sự không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ủ Thị Bạch Yến